

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS- ST

Ngày: 31- 7- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Quang

2. Ông Vũ Quý Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C- sinh ngày 24 tháng 01 năm 1985 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu hành chính TS, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công chức xã; trình độ văn hóa: Lớp12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Tô Thị Bình N sinh năm 1960; có vợ là Thẩm Thu M1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 03/02/2020 bị Huyện ủy Đoan Hùng ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh H - sinh năm 1970

Trú tại: Khu hành chính ĐK, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lưu Văn X- sinh năm 1989

Trú tại: Khu 8, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh S- sinh năm 1970

Trú tại: Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức C sinh năm 1985 ở khu hành chính TS, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ là cán bộ công chức địa chính xã CM, huyện Đ. C quen biết anh Nguyễn Thanh H sinh năm 1970 ở khu hành chính ĐK, thị trấn Đ và đã nhiều lần thuê xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Corola, màu sơn đen, biển số: 30A - 838.xx của anh H làm phương tiện đi giải quyết việc cá nhân.

Cuối năm 2019, do nợ tiền nhiều người và không có khả năng trả nên Nguyễn Đức C lấy lý do bị ốm, xin đi khám bệnh rồi dờn khỏi địa phương nhằm trốn tránh những người đến đòi nợ. Ngày 09/01/2020 C nảy sinh ý định thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Corola, màu sơn đen, biển số: 30A - 838.xx của anh Nguyễn Thanh H để mang đi cầm cố lấy tiền đánh bạc. C gọi điện thoại cho anh H hỏi thuê xe ô tô và nhờ người quen là anh Nguyễn Thanh S sinh năm 1970 ở thôn 6, xã M, huyện Đ đến gặp anh H để nhận xe. C thuê xe taxi cho anh S đi, đồng thời cho anh S số điện thoại của anh H để tiện liên lạc. Sau khi anh S gọi điện, anh H đã hẹn anh S đến cổng Trường THCS dân tộc nội trú huyện Đ thuộc thôn 9 xã SĐ, huyện Đ để giao xe.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Thanh S đến điểm hẹn, anh Nguyễn Thanh H giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Corola, màu sơn đen, biển số 30A - 838.xx cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh S, không yêu cầu anh S phải viết giấy tờ cam kết gì. Sau đó anh S điều khiển xe đi theo Quốc lộ 2 đến địa phận xã Y, huyện Đ để đón Nguyễn Đức C rồi cả hai đi vào cao tốc Hà Nội- Lào Cai mục đích đi đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để đánh bạc. Tuy nhiên, do không tìm được địa điểm đánh bạc nên C điều khiển xe ô tô đưa anh S về nhà, còn C về nhà bố mẹ để ở thôn 4 xã M, huyện Đ.

Khoảng 10 giờ ngày 10/01/2020, C điều khiển xe ô tô biển số 30A - 838.xx chở anh S từ xã M, huyện Đ đến xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích tìm nơi cầm cố chiếc xe ô tô để vay tiền đánh bạc. C và anh S đến quán nước của chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1978 ở xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp anh Lưu Văn X sinh năm 1989, là người quen của anh S. C gặp riêng anh X và nói với anh X muốn tìm người cầm cố chiếc xe ô tô biển số 30A - 838.xx để vay tiền. Anh X sau khi xem xe cùng các giấy tờ xe đã đồng ý cho C cầm cố xe ô tô để vay 150.000.000đ. C sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Buổi chiều cùng ngày C đánh bạc thắng được 50.000.000đ nên đã tìm gặp anh X để trả 150.000.000đ đã vay và gửi chiếc xe ô tô biển số 30A - 838.xx ở nhà anh X sau đó về nhà nghỉ để ngủ.

Đầu giờ chiều ngày 11/01/2020, C đến gặp anh X để tiếp tục cầm cố xe ô tô biển số 30A- 838.xx vay 150.000.000đ, nhưng anh X không đồng ý cho vay nữa mà bảo C nếu bán xe thì mua. C viết giấy bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu

TOYOTA Corola biển số 30A - 838.xx cho anh X với giá 150.000.000đ. Toàn bộ số tiền này C đã đánh bạc hết.

Sáng ngày 12/01/2020, anh H gọi điện thoại bảo C trả xe ô tô biển số 30A - 838.xx thì C nói dối là chưa giải quyết xong việc nên chưa đem xe về trả cho anh H được. Ngày 14/01/2020, anh H tiếp tục gọi điện thoại yêu cầu C đem xe ô tô biển số 30A - 838.xx về trả thì C thừa nhận với anh H là đã cầm cố xe ô tô lấy tiền đánh bạc và đã thua hết tiền. C hứa sẽ đem xe ô tô về trả cho anh H. Tuy nhiên, những ngày sau đó anh H gọi điện, nhắn tin cho C nhiều lần nhưng không liên lạc được.

Ngày 22/01/2020, anh H gọi điện thoại thì C nghe máy, anh H yêu cầu C đưa đến địa điểm cầm cố xe ô tô biển số 30A- 838.xx để anh H chuộc xe. C đồng ý và hẹn gặp anh H tại nút giao VQ, đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai đoạn thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây anh H đã yêu cầu C trả lại cho anh chiếc xe ô tô biển số 30A - 838.xx thì C nói không có tiền và cũng không có khả năng trả tiền cho anh X để chuộc xe. Anh H đã đưa C về Công an huyện Đ trình báo và đề nghị điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/01/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Đ định giá chiếc xe ô tô nói trên. Tại biên bản định giá tài sản số 09/BB- ĐG cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận giá trị của chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Corola biển số 30A - 838.xx tại thời điểm định giá là 220.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT- VKSDH ngày 17/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Nguyễn Đức C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Đức C và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 23/01/2020.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Xác nhận: Ngày 24/01/2020 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho anh Nguyễn Thanh H 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Corola, màu sơn đen, biển số 30A- 838.xx và các giấy tờ liên quan.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự: Buộc Nguyễn Đức C có trách nhiệm bồi thường cho anh Lưu Văn X 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải nộp theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức C khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị hại là anh Nguyễn Thanh H không tranh luận.

Nói lời sau cùng, Nguyễn Đức C xin lỗi pháp luật, xin lỗi bị hại và gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Nguyễn Đức C khai nhận: Do muốn có tiền đánh bạc và chi tiêu cá nhân, ngày 09/01/2020 tại thị trấn Đ, huyện Đ tỉnh Phú Thọ, bị cáo đã thuê xe ô tô TOYOTA Corola màu sơn đen, biển số 30A - 838.xx của anh Nguyễn Thanh H, nói dối là để đi công việc, sau đó đem bán cho anh Lưu Văn X lấy 150.000.000đ. Toàn bộ số tiền này Nguyễn Đức C đã sử dụng đánh bạc hết. Trị giá tài sản Nguyễn Đức C chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh H là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức C đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

.....”.

[4] Hành vi của Nguyễn Đức C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ để giáo dục bị cáo tỉnh ngộ.

[5] Nguyễn Đức C không có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: 01 tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn H1 được tặng Kỷ niệm chương Bảo vệ an ninh Tổ quốc và kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, xử phạt Nguyễn Đức C 07 năm 06 tháng tù là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét Nguyễn Đức C không có tài sản, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Quá trình điều tra anh Nguyễn Thanh S thừa nhận đã giúp Nguyễn Đức C nhận chiếc xe ô tô biển số 30A - 838.xx từ anh Nguyễn Thanh H và cùng C đi đến xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nhiên, anh S không biết, không liên quan đến hành vi lừa đảo của C và cũng không biết C cầm cố chiếc xe cho ai, được bao nhiêu tiền. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh S là đúng quy định của pháp luật.

[8] Anh Nguyễn Thanh S còn khai nhận đã cùng Nguyễn Đức C đi đến địa điểm đánh bạc nhưng do không có tiền nên anh S chỉ xem không tham gia đánh bạc. Cả anh S và C đều không biết địa điểm đánh bạc ở đâu, những người tham gia đánh bạc là ai. Ngoài lời khai của C và anh S không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý Nguyễn Đức C, Nguyễn Thanh S về hành vi đánh bạc.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 24/01/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Thanh H 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Corola, màu sơn đen, biển số 30A - 838.xx cùng các giấy tờ liên quan. Việc xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Văn X yêu cầu Nguyễn Đức C bồi thường số tiền bị cáo đã nhận của anh khi bán xe ô tô là 150.000.000đ. Xét yêu cầu của anh X là có căn cứ pháp luật, tại phiên tòa bị cáo C cũng đồng ý bồi thường. Vì vậy cần buộc Nguyễn Đức C có trách nhiệm bồi thường 150.000.000đ cho anh Lưu Văn X.

Bị hại là anh Nguyễn Thanh H đã nhận lại xe ô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[11] Về án phí : Bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự tương ứng với số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 48, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt Nguyễn Đức C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 23/01/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Đức C.

* Về xử lý vật chứng: Xác nhận: Ngày 24/01/2020 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ đã trả cho anh Nguyễn Thanh H 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Corola, màu sơn đen, biển số 30A- 838.xx; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATK&BVMT; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; 01 Hợp đồng ủy quyền.

(Có biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ).

* Về trách nhiệm dân sự: Xử buộc bị cáo Nguyễn Đức C có trách nhiệm bồi thường cho anh Lưu Văn X 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Lưu Văn X có đơn yêu cầu thi hành án mà Nguyễn Đức C không trả tiền, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

* Về án phí : Buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đ;
- Trại tạm giam CA tỉnh PT;
- Bị cáo; Bị hại; người có QL, NVLQ;
- UBND thị trấn Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa